

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-8-2023.

V/v tranh chấp “Ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

2. Ông Phạm Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Giang – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Không tham gia

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nhật Y, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp M, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Y: Luật sư Nguyễn Minh Trường S là luật sư Văn phòng L, thuộc đoàn luật sư tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số nhà A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/4/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Nhật Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh T tự quen biết, tìm hiểu và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V (nay là phường T) vào ngày 24/5/2016.

Sau khi kết hôn chị và anh T sống chung với cha mẹ chồng. Vào năm 2020 trong đợt dịch covid -19 thì cha mẹ chồng thường xuyên nói mất đồ trong nhà và yêu cầu chị ra nhà trọ ở cho nên chị đi thuê và dẫn 03 con ra nhà trọ sống cho đến khi hết dịch chị điện thoại cho cha mẹ ruột qua rước chị và 03 cháu về Tiền Giang sinh sống cho đến

nay. Hiện tại, chị xét thấy không còn tình cảm với anh T xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Y và anh T có 03 con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 24/7/2016; Nguyễn Thanh H, sinh ngày 18/6/2018; Nguyễn Ngọc Thanh T1, sinh ngày 09/6/2020. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Y tự quen nhau, sống chung và đi đến hôn nhân như lời trình bày của chị Y là đúng. Về mâu thuẫn thì chị Y trình bày có phần đúng phần không đúng, cha mẹ anh không có đuổi chị Y ra khỏi nhà mà chỉ kêu chị Y ra phòng trọ ở, chị Y kêu cha mẹ ruột qua rước anh không biết. Nay chị Y đã quen người khác, không còn tình cảm với anh, yêu cầu xin ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Y có 03 con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 24/7/2016; Nguyễn Thanh H, sinh ngày 18/6/2018; Nguyễn Ngọc Thanh T1, sinh ngày 09/6/2020. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi bé Thanh T1, đồng ý giao Trọng P và Thanh H cho chị Y nuôi dưỡng, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và anh cũng không cấp dưỡng nuôi Thanh H và Trọng P.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T, yêu cầu được nuôi 03 con chung là Trọng P, Thanh H và T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn đồng ý ly hôn nhưng yêu cầu được nuôi bé Thanh T1, anh và chị Y không ai phải cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung nợ chung không có.

Luật sư Nguyễn Minh Trường S bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Về hôn nhân chị Y và anh T đồng ý ly hôn với nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận ly hôn của anh chị. Về con chung anh T yêu cầu được nuôi cháu Thanh T1, giao cháu Trọng P và Thanh H cho chị Y nuôi dưỡng, anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh T vì anh T không có nghề nghiệp ổn định, tại phiên tòa anh T trình bày, thường ngày anh đi làm thợ hồ khi nào có việc thì anh làm không có thì anh đi đánh bắt cá trên sông, những ngày mưa bão thì anh nghỉ thu nhập của anh khoảng 350.000 đồng/ 01 ngày. Như vậy thu nhập của anh rất bấp bênh, đồng thời 03 cháu còn rất nhỏ, các cháu rất yêu thương nhau các cháu sống chung với nhau từ khi sinh ra cho đến nay và cũng được chị Y chăm sóc, nếu giao cháu T1 cho anh T, cháu còn rất nhỏ phải xa mẹ thì sẽ ảnh hưởng đến tâm, sinh lý của cháu. Kinh tế của chị Y hiện tại rất ổn định, vừa đi làm ở công ty, vừa bán hàng online và trồng trọt chăn nuôi đảm bảo cuộc sống cho các cháu bây giờ và sau này. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y là được nuôi cả 03 con chung, chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nhật Y và anh Nguyễn Thanh T sống chung kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm chị Y và anh T đồng ý ly hôn với nhau nên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Y và anh T là thỏa theo Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Y và anh T có 03 con chung tên Nguyễn Trọng P, sinh ngày 24/7/2016; Nguyễn Thanh H, sinh ngày 18/6/2018; Nguyễn Ngọc Thanh T1, sinh ngày 09/6/2020. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Nhật Y và anh Thanh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét về điều kiện nuôi con: Về nơi ở thì hiện nay chị Y và anh T có nơi ở ổn định, anh chị đều chung sống với cha mẹ ruột của mình. Về thu nhập hàng tháng thì anh T làm nghề tự do (gồm làm thợ hồ và đánh cá trên sông) những ngày mưa bão thì anh nghỉ, mức thu nhập hàng ngày khoảng 350.000 đồng, chị Y đang làm cho Công ty cổ phần N với mức lương cố định là 5.800.000 đồng/ tháng, chị còn trồng trọt, chăn nuôi và bán hàng online có xác nhận của Trưởng ấp nơi chị sinh sống. Do đó, xét về mức thu nhập hàng tháng chị Y ổn định hơn anh T. Xét về mặt chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con: Tại phiên tòa chị Y, anh T xác định vào năm 2021 khi chị dẫn 03 con chung về sống với cha mẹ ruột cho đến nay anh T có đến thăm con chị không có ngăn cản, có khi anh T ở chơi với các con qua đêm. Mặt khác, các cháu Trọng P, Thanh H, Thanh T1 còn rất nhỏ, các cháu rất thương yêu nhau, các cháu sống với chị Y từ khi sinh ra cho đến nay không xa chị Y ngày nào và việc trông nom, chăm sóc các cháu có cha mẹ chị Y phụ giúp, hiện nay cháu Trọng P, Thanh H đang đi học ở C, Tiền Giang. Để đảm bảo cho sự ổn định và phát triển của trẻ nên giao các con chung cho chị Y nuôi dưỡng là có cơ sở phù hợp Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị Y.

[2.3] Về tài sản chung: Không có.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nhật Y và anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trọng P, sinh ngày 24/7/2016; Nguyễn Thanh H, sinh ngày 18/6/2018; Nguyễn Ngọc Thanh T1, sinh ngày 09/6/2020 cho chị Nguyễn Thị Nhật Y nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền tới lui thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản, nhưng anh không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Y.

Vì lợi ích của con trẻ khi cần thiết có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Nhật Y phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số N⁰ 0002012 ngày 18/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Chị Y không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKS.NDTP VL;
- Chi cục THA TPVL;
- UBND phường Tân Hòa;
- Giấy KH số 36, ngày 24/5/2016;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Diễm